

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tái thiết kế
quy trình, đơn giản hóa thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 1971/TTr-VP ngày 20 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 tục hành chính được lựa chọn thực hiện tái thiết kế quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần

hồ sơ dựa trên việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố Đồng Nai (*Kèm theo danh mục*).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở, ban, ngành chủ quản thủ tục hành chính thuộc Danh mục tại Điều 1 chịu trách nhiệm:

a) Khẩn trương rà soát, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử mới đã cắt giảm thành phần hồ sơ theo đúng phương án được phê duyệt tại Quyết định này.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ cấu hình luồng quy trình, biểu mẫu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính đang tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố.

c) Trường hợp thủ tục hành chính đang vận hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ, ngành Trung ương: Chủ động làm việc với cơ quan chủ quản hệ thống của Bộ, ngành Trung ương để điều chỉnh cấu hình theo phương án đã được phê duyệt; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

d) Hoàn thành việc cập nhật hệ thống, tổ chức kiểm thử thực tế và gửi kết quả kiểm thử về Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 9 năm 2026.

đ) Theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ số 13, 14 tại Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hỗ trợ kỹ thuật các Sở, ban, ngành thành phố trong quá trình tái thiết kế và cấu hình, kiểm thử luồng quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố.

b) Bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố có khả năng tự động trích xuất, hiển thị và tái sử dụng dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ theo quy định.

c) Chủ trì hướng dẫn phương án tiếp nhận dự phòng, xử lý linh hoạt trong trường hợp hệ thống tập trung của Bộ, ngành gặp sự cố, gián đoạn kết nối, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc nộp hồ sơ của người dân, doanh nghiệp.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh từ các Sở, ban, ngành, báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, xử lý.

c) Tổng hợp, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực tế việc triển khai; báo cáo Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện nhiệm vụ số 13, 14 tại

Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo quy trình mới; không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp bản sao hoặc bản giấy đối với các thông tin, giấy tờ đã được khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Danh mục đã công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Trung tâm DLQG (C12 BCA);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, NC, HCC (Thanh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TÁI THIẾT KẾ QUY TRÌNH, CẮT GIẢM THÀNH PHẦN HỒ SƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp giải quyết	Đơn vị chủ quản	Thành phần hồ sơ đề nghị cắt giảm	Nguồn dữ liệu khai thác thay thế
1	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	An toàn thực phẩm	Cấp tỉnh, cấp xã	Sở Y tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
2	1.014076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Dược phẩm	Cấp tỉnh	Sở Y tế	Chứng chỉ hành nghề dược và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Kiến nghị Bộ Y tế chia sẻ dữ liệu Chứng chỉ hành nghề dược của các tỉnh, thành phố trong cả nước
3	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	Hoạt động xây dựng	Cấp xã	Sở Xây dựng	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đất đai

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp giải quyết	Đơn vị chủ quản	Thành phần hồ sơ đề nghị cắt giảm	Nguồn dữ liệu khai thác thay thế
		đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ					
4	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng	Cấp tỉnh	Sở Xây dựng	Văn bản, trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo.	Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.
5	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đất đai	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tái sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Kết nối cơ sở dữ liệu đất đai, dữ liệu dân cư
6	1.115241	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình	Đất đai	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tái sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Kết nối cơ sở dữ liệu đất đai, dữ liệu dân cư

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp giải quyết	Đơn vị chủ quản	Thành phần hồ sơ đề nghị cắt giảm	Nguồn dữ liệu khai thác thay thế
		thức thuê đất trả tiền hàng năm; chuyển quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản					
7	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đất đai	Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tái sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Kết nối cơ sở dữ liệu đất đai, dữ liệu dân cư